Số: 539
Thời gian ký: 05/07/2023 10:48:20 +07:00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH THÁI NGUYÊN

CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NĂM NGÂN SÁCH 2022

(Kèm theo Quyết định số: 539/QĐ-CNTYTS, ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ năm trước			Kế hoạch các năm trước được chuyển sang năm 2022	Giải ngân vốn kế hoạch các năm trước chuyển sang năm 2022					Kế hoạch năm 2022	Giải ngân vốn kế hoạch năm 2022					Tổng số vốn quyết toán ngân sách năm 2022	Luỹ kế số tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển sang năm sau	Tổng số vốn kế hoạch tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau	Tổng số vốn còn lại chưa giải ngân huỷ bỏ (huỷ dự toán)
		Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2022	Nộp giảm tạm ứn, theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước trong năm 2022		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng	Vốn kế hoạch tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau	Vốn kế hoạch huỷ bỏ		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng	Vốn kế hoạch tiếp tục được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau	Vốn kế hoạch huỷ bỏ				
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=6-7-10	12	13=14+15	14	15	16	17=12-13-16	18=4+8+14	19=(3-4-5)+9+15	20=10+16	21=11+17
	CHỦ ĐẦU TƯ: CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THUỶ SẢN	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**702,000,000**	**701,517,800**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**
	Vốn trong nước	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**702,000,000**	**701,517,800**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**
	Vốn nước ngoài, trong đó																			
	Giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi																			
	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			
I	**Nguồn vốn đầu tư XDCB**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**702,000,000**	**701,517,800**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**
1	**Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, định canh định cư (Mã ngành: 281)**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**702,000,000**	**701,517,800**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**	**701,517,800**	**0**	**0**	**482,200**
	Vốn trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	702,000,000	701,517,800	701,517,800	0	0	482,200	701,517,800	0	0	482,200
	Vốn nước ngoài, trong đó																			
	Giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi																			
	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			
1.1	Khu nuôi nhốt cách ly kiểm dịch động vật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	702,000,000	701,517,800	701,517,800	0	0	482,200	701,517,800	0	0	482,200
	Vốn trong nước									0	702,000,000	701,517,800	701,517,800			482,200	701,517,800	0	0	482,200
	Vốn nước ngoài, trong đó																			